

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRỰC NINH
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2018/HSST
Ngày 26/3/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRỰC NINH – TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thu

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Vũ Văn Phong

Ông Trần Hùng Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Đức Tài

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 26 tháng 3 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số: 12/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xử số 12/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn T – Sinh ngày: 16/11/1996; Nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định, Trình độ văn hoá: lớp 12/12; Con ông: Đỗ Văn Th - Sinh năm: 1970; Con bà: Đồng Thị P – Sinh năm: 1972; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt, bị tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 5/2/2018 được tại ngoại.

- Người bị hại:

1/ Ông Đỗ Văn Th – Sinh năm 1970

2/ Bà Đồng Thị P - Sinh năm 1972

Cùng trú tại: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt: Bị cáo Đỗ Văn T và người bị hại là ông Đỗ Văn Th; Vắng mặt bà Đồng Thị P.

NỘI DUNG VỤ ÁN;

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu sài và trả nợ, ngày 28/12/2017 T đã bán chiếc xe máy Honda Wave biển số: 18E1-2774x của mình và tiêu sài cá nhân hết. Khoảng 18h30 phút cùng ngày T đến quán Internet của anh Nguyễn Quốc V – SN: 1992 ở xóm K, xã T để chơi điện tử. Khoảng 22 giờ cùng ngày, T không chơi điện tử nữa và đi bộ về nhà. Do hết tiền tiêu nên trên đường về T nảy sinh ý định về nhà mình lấy trộm chiếc xe máy Dream và chiếc xe đạp mini của bố mẹ đem đi bán. Khoảng 23 giờ T xuống

bếp lúc này ông Th, bà P đã ngủ. T mở cửa bếp dắt chiếc xe đạp mini ra sân và dắt theo con chó theo đường trục xã T cách xa nhà rồi thả chó ra mục đích để ông Th, bà P không nghi ngờ T là người trộm cắp. Sau đó T đạp xe lên sông mức thuộc xóm Hậu Đồng xã Trục Cường vứt xe xuống sông để giấu rồi đi bộ về nhà. T biết chỗ bố, mẹ để chìa khóa xe máy nên vào lấy cắm vào ổ khóa điện chiếc xe Dream rồi dắt ra ngoài đường nổ máy đi đến quán Internet của anh Nguyễn Quốc V để gửi xe (anh V không biết chiếc xe Dream là do T trộm cắp), T rút chìa khóa đi bộ về nhà cất chìa khóa vào chỗ cũ rồi đi ngủ.

Khoảng 5 giờ sáng ngày 29/12/2017, ông Th xuống bếp nấu cơm thì không thấy chiếc xe Dream biển số: 18P9 – 481x và chiếc xe đạp đâu. Ông Th chạy ra sân gọi: “Mẹ con mày ơi đêm trộm nó mở cửa lấy hết xe rồi” bà P nghe ông Th gọi đã xuống bếp kiểm tra không thấy chiếc xe nào kể cả xe Wave của T (Ông Th, bà P không biết T đã bán xe Wave của mình). Kiểm tra tài sản trong gia đình ông Th phát hiện không thấy cả con chó lai. Ông Th, bà P đã trình báo cơ quan Công an huyện Trục Ninh về việc mất số tài sản trên.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã thu hồi chiếc xe Dream biển số: 18P9 – 481x tại quán Internet của anh Nguyễn Quốc V ở xóm K, xã T và thu chiếc xe đạp Mini tại sông mức thuộc xóm Hậu Đồng, xã Trục Cường, ông Th đã tự tìm được con chó.

Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Trục Ninh xác định chiếc xe Dream biển số: 18P9-481x có trị giá 15.000.000 đồng (*Mười năm triệu đồng*). Chiếc xe đạp mini có trị giá: 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Cơ quan CSĐT Công an huyện Trục Ninh đã trả lại chiếc xe máy và chiếc xe đạp cho gia đình ông Th, bà P quản lý.

Tại cơ quan điều tra Đỗ Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Cáo trạng số 13/KSĐT ngày 27 tháng 02 năm 2018, VKSND huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo Đỗ Văn T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Người bị hại: Ông Đỗ Văn Th và bà Đồng Thị P có lời khai không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần Dân sự, về hình phạt, đề nghị HĐXX xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Đại diện VKSND huyện Trục Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung cáo trạng và đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009, nay là khoản 1 Điều 173 năm 2015; điểm h, p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 xử phạt bị cáo Đỗ Văn T từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 5/2/2018), thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì nên không xem xét giải quyết

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin HĐXX xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ;

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Trục Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại Phiên tòa bị cáo, người bị hại, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các chứng cứ như: Lời khai của người bị hại, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận định giá tài sản.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ đã đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 28/12/2017 Đỗ Văn T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt chiếc xe Dream biển số: 18P9-481x có trị giá 15.000.000 đồng. Chiếc xe đạp mini có trị giá: 150.000 đồng.

[4] Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Trục Ninh đã truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 138 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 là có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của Bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm hại tới quyền sở hữu về tài sản của công dân, làm mất trật tự trị an tại địa phương gây bất bình cho quần chúng nhân dân. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Điều đó đã chứng tỏ bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần áp dụng biện pháp trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là điều cần thiết.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại Cơ quan cảnh sát điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng người bị hại có lời khai xin khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. HĐXX áp dụng điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009 để giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào.

Căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo và đề nghị của Viện kiểm sát. HĐXX, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, nên cho bị cáo được tự cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương theo Điều 60 BLHS để thể hiện chính sách khoan hồng nhân đạo của nhà nước ta, vừa có tác dụng giáo dục bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu khoản nào khác nên không xem xét giải quyết.

[6] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ QUYẾT ĐỊNH;

1 . Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm h,p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 60 BLHS năm 1999 được sửa đổi bổ sung năm 2009.

Xử phạt Đỗ Văn T 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo (bị cáo đã bị tạm giam từ ngày 29/12/2017 đến ngày 5/2/2018), thời gian thử thách 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26 tháng 3 năm 2018.

Giao bị cáo Đỗ Văn T cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo chuyển nơi cư trú thì việc giám sát giáo dục được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo Đỗ Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm .

Trong thời hạn 15 ngày; Bị cáo Đỗ Văn T và người bị hại là ông Đỗ Văn Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày tuyên án; Bà Đồng Thị P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật thi hành án dân sự, thì Bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh: 1 bản;
- VKSND tỉnh + huyện: 2 bản;
- Công an huyện: 2 bản;
- Chi cục Thi hành án dân sự: 1 bản;
- UBND nơi bị cáo cư trú; 1bản;
- Người bị hại: 2 bản
- Bị cáo: 1 bản;
- Lưu HS + VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Thu